

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-PT

Ngày: 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Chánh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Chánh T (C)**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết L; tiền án: tại Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt Huỳnh Chánh T 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 04/6/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: ngày 08/5/2020, bị Trưởng công an xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong; bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Hậu nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/11/2020, do muốn có tiền tiêu xài, Huỳnh Chánh T rử Nguyễn Văn H đến huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tìm nhà của các hộ dân có nuôi gà để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân thì H đồng ý. Tính điều khiển xe mô tô biển số 71C2 - 053.98 chở H lưu thông từ huyện Ba Tri đến huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Khi lưu thông qua Cầu Phước Mỹ thuộc ấp Phước Mỹ, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; T và H phát hiện nhà của ông Tạ Văn D ở gần khu vực Cầu Phước Mỹ không có người trông coi, T dùng cây kèm mang theo cắt dây khóa cổng rào, sau đó T cùng Hậu đến phía sau nhà ông D để tìm gà của các hộ dân lân cận nhà ông D để bắt trộm. T và H nhìn thấy nhà của các hộ dân khác có người trông coi nên không dám thực hiện hành vi trộm gà. T và H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông D để lấy trộm tài sản có giá trị. T dùng cây kèm cạy và mở được cửa gian nhà sau của ông D, T đi vào bên trong gian nhà sau của ông D thấy một chiếc tivi nhãn hiệu Sony màu đen, màn hình phẳng, 40 inch treo trên tường nhà, T tháo tivi và gọi H vào phụ đỡ tivi để xuống nền nhà; H tiếp tục đi tìm và lấy được một cái lò vi sóng nhãn hiệu Sanyo màu trắng, 800W để ở nhà bếp. Lấy được tài sản nêu trên, T điều khiển xe mô tô biển số 71C2 - 053.98 chở H cùng với tivi và lò vi sóng đến nhà Trần Thị Kim L tại ấp An Nhơn, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, H nói tivi và lò vi sóng là của H bán cho L với giá 2.000.000 đồng, L trả trước cho H 500.000 đồng. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre kiểm tra hành chính tại nhà của Trần Thị Kim L phát hiện T và H có mặt tại nhà Liên nhưng không khai báo nên mời T và H về trụ sở Công an xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre làm việc. Tại Công an xã An Ngãi Trung, Tính và Hậu khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Tạ Văn D tại ấp Phước Mỹ, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Công an xã An Ngãi Trung tiến hành lập biên bản sự việc và bàn giao hồ sơ cùng tang vật cho Công an xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết theo thẩm quyền.

Đồ vật, tài sản tạm giữ gồm:

- Tạm giữ của Huỳnh Chánh T:
 - + 01 (một) xe mô tô Biển số 71C2 - 053.98, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, đã qua sử dụng;
 - + 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển số 71C2 - 053.98 mang tên Nguyễn Thị Tuyết L.
- Tạm giữ:
 - + 01 (một) tivi nhãn hiệu Sony màu đen, màn hình phẳng, 40 inch, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) lò vi sóng nhãn hiệu Sanyo màu trắng, 800W, đã qua sử dụng, do Huỳnh Chánh Tính và Nguyễn Văn H giao nộp.

Hiện trường vụ án tại nhà ông Tạ Văn D ở ấp Phước Mỹ, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; hiện trường cụ thể là khu vực gian nhà sau có diện tích 7,8m x 5,57m, tại đây Huỳnh Chánh T và Nguyễn Văn H xác định là vị trí T và H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 11/11/2020.

Qua khám nghiệm hiện trường phát hiện: 01 (một) đoạn kim loại dài 18cm, có hai đầu cắt sắc gọn, đoạn kim loại cong vênh biến dạng; 01 (một) đoạn kim loại dài 26cm, có hai đầu cắt sắc gọn, đoạn kim loại cong vênh biến dạng; 01 (một) đoạn kim loại dài 17cm, có hai đầu cắt sắc gọn, đoạn kim loại cong vênh biến dạng; 01 (một) đoạn kim loại dài 20cm, có hai đầu cắt sắc gọn, đoạn kim loại cong vênh biến dạng; 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại dài 0,34m, một đầu có khoen khóa, đoạn dây xích được bọc bên ngoài bằng vỏ nhựa màu hồng.

- Tạm giữ của Trần Thị Kim L: 01 (một) cái kèm bằng kim loại, dài 17,5cm, nhãn hiệu “TOP”, lưỡi kèm bị rỉ sét màu nâu - đen, cán kèm được bọc nhựa màu đỏ - đen. Cái kèm nêu trên, T và L khai nhận là của T để quên tại nhà của L, T không có sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; ngày 02/12/2020 L phát hiện cây kèm trên và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 91/KL-HĐĐG ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 tivi nhãn hiệu SONY, màu đen loại 40 inch, model: KLV - 40R452A, mua mới năm 2017, giá 2.700.000 đồng; 01 lò vi sóng nhãn hiệu SANYO, model: FM-S1057, loại 800W, màu trắng, mua mới năm 2017, giá 250.000 đồng. Tổng giá trị là: 2.950.000 đồng.

Quá trình điều tra, Huỳnh Chánh T và Nguyễn Văn H đã khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản sự việc, vật chứng đã tạm giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Chánh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chánh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo

Nguyễn Văn H, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 05/7/2021, bị cáo Huỳnh Chánh T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Chánh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Chánh T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Chánh T 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/11/2020, tại ấp Phước Mỹ, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bị cáo Huỳnh Chánh T cùng bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Tạ Văn D gồm: 01 tivi nhãn hiệu SONY, màu đen, loại 40 inch, model: KLV - 40R452A trị giá 2.700.000 đồng và 01 cái lò vi sóng nhãn hiệu SANYO, model: FM - S1057, loại 800W, màu trắng, trị giá 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 2.950.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng giá trị là 2.950.000 đồng; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, giá trị tài sản chiếm đoạt và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Chánh T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp *tái phạm* nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo *phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *thành khẩn khai báo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên; bị cáo phạm tội cũng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt, chưa được xóa tiền sự; từng bị kết án về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt; điều đó chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật, khó cải tạo để trở thành công dân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra; tại cấp phúc thẩm bị cáo không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Chánh T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chánh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Huỳnh Chánh T được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Hậu, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (4b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông